

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642007 - Cơ lý thuyết

STC : 3(45,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Hồ	Hậu	3541010011	01/09/1993	,00	,00	,00	
2	Đào Trần	Kim	3541010014	20/11/1994	2,00	,00	1,00	
3	Trần Lâm	Đạt	3541010025	07/03/1996	,00	,00	,00	
4	Ngô Thái	Vinh	3541010031	16/08/1996	4,00	,00	2,00	
5	Trần Quý	Nhiên	3541010038	19/10/1993	5,00	,00	2,50	
6	Lê Chí	Hiếu	3541010043	01/01/1992	3,00	4,00	3,50	
7	Đào Thái	Nguyên	3541010047	21/11/1988	,00	,00	,00	
8	Trần Đức	Phát	3541010050	02/10/1996	,00	,00	,00	
9	Thái Bảo	Tất	3541010051	31/07/1996	,00	,00	,00	
10	Nguyễn Hoàng	Chương	3541010059	20/09/1995	6,00	2,00	4,00	
11	Trần	Thành	3541010071	20/10/1994	,00	,00	,00	
12	Hà Minh	Thụy	3541010073	09/08/1993	,00	,00	,00	
13	Huỳnh Anh	Khoa	3541010076	22/05/1993	,00	,00	,00	
14	Bạch Đăng	Khoa	3541010078	29/09/1996	,00	,00	,00	
15	Cao Văn	Chuyển	3541010080	12/09/1994	,00	,00	,00	
16	Lê Quang	Khôi	3541010081	18/10/1994	5,00	2,00	3,50	
17	Trương Anh	Có	3541010087	10/02/1995	3,00	,00	1,50	
18	Phan Văn	Cường	3541010097	21/05/1994	5,00	,00	2,50	
19	Lê My	Sa	3541010098	12/08/1996	4,00	,00	2,00	
20	Nguyễn Công	Vũ	3541010100	16/02/1994	,00	,00	,00	
21	Đặng Quang	Vinh	3541010102	26/02/1994	,00	,00	,00	
22	Lê Hữu	Phước	3541010107	13/06/1991	,00	,00	,00	
23	Trịnh Công	Minh	3541010112	18/11/1993	,00	,00	,00	
24	Lê Xuân	Hùng	3541010123	15/05/1990	,00	,00	,00	
25	Phan Thành	Phát	3541010132	04/09/1995	,00	,00	,00	
26	Nguyễn Đỗ Hoàng	Âu	3541010139	06/01/1993	,00	,00	,00	
27	Lê Nguyễn Dương	Phúc	3544010040	04/07/1996	4,00	,00	2,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)